

Số: /TB-BDTTG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc giao trực tiếp tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện
nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 696/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng để thực hiện từ năm 2026, Bộ Dân tộc và Tôn giáo thông báo đến các tổ chức, cá nhân tham gia giao trực tiếp, chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2026, cụ thể:

1. Danh mục nhiệm vụ gồm 03 nhiệm vụ tại Phụ lục I kèm theo.
2. Hồ sơ tham gia giao trực tiếp được thực hiện theo đúng quy định tại Phụ lục II kèm theo.
3. Nơi nhận hồ sơ: Vụ Chính sách – Tầng 12, phòng 1206, Số 349 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Hà Nội.
4. Thời hạn nhận hồ sơ: **Hồ sơ xin gửi trước 11 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2025.** Đối với hồ sơ chuyển qua đường Bưu điện – Ngày nhận hồ sơ được tính theo dấu bưu điện.

Mọi chi tiết liên hệ với bà Ngô Thị Thùy Ngân - Chuyên viên Vụ Chính sách, số điện thoại di động 0988009511, hoặc truy cập vào Trang thông tin hoạt động khoa học của Cổng thông tin điện tử Bộ Dân tộc và Tôn giáo: www.bdttg.gov.vn.

Bộ Dân tộc và tôn giáo trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Hải Trung (để b/c);
- Các Vụ, đơn vị thuộc Bộ (t/h);
- Cổng TTĐT Bộ DTTG;
- Lưu: VT, CS (05 bản).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH

Hoàng Văn Tuyên

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Phụ lục I

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG ĐỂ GIAO TRỰC TIẾP
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026 (03 nhiệm vụ)**

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-BDTTG, ngày / /2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức đặt hàng	Dự kiến tổng kinh phí (triệu đồng)
1	Nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.	- Phân tích đánh giá thực trạng nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo; làm rõ các kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân; xác định yêu cầu đổi mới với công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ công tác dân tộc và tôn giáo, tín ngưỡng trong bối cảnh tình hình mới. - Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách, những nội dung,	1. Yêu cầu về nội dung - Tổng quan về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo. - Đánh giá thực trạng công tác nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo thời gian qua; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân. - Phân tích bối cảnh, xác định các yêu cầu mới hiện nay đang đặt ra đối với công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo. - Xác định các nội dung, lĩnh vực trọng tâm để tập trung nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới.	Năm 2026	- Giao trực tiếp - Tổ chức chủ trì được giao: Học viện Dân tộc, Bộ Dân tộc và Tôn giáo	1.000

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức đặt hàng	Dự kiến tổng kinh phí (triệu đồng)
		lĩnh vực nghiên cứu trọng tâm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo trong giai đoạn mới.	- Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo giai đoạn tới. <i>2. Yêu cầu về kết quả và áp dụng kết quả</i> - Báo cáo tổng hợp thông tin phân tích về thực trạng, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách, những nội dung, lĩnh vực nghiên cứu trọng tâm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo trong giai đoạn mới. - Văn bản đề xuất các nội dung cung cấp cho Bộ Dân tộc và Tôn giáo để xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.			
2	Nghiên cứu đánh giá việc thực hiện chủ trương, chính sách về tôn giáo, tín ngưỡng của Việt Nam giai đoạn 2003 - 2025, đề xuất chủ trương, chính sách và	- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/03/2003 của BHCTW Đảng về công tác tôn giáo; Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo. Làm rõ những kết quả đã đạt được; những hạn chế,	<i>1. Yêu cầu về nội dung</i> - Tổng hợp được các chủ trương, chính sách về tôn giáo, tín ngưỡng và chủ trương, chính sách liên quan đã và đang thực hiện trong giai đoạn 2003 – 2025. - Đánh giá được những kết quả đã đạt được và những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện chủ trương, chính sách về tôn giáo giai đoạn 2003 – 2025 (tập trung đánh giá các quan điểm về tôn giáo, tín ngưỡng được thể hiện ở 02 văn bản trọng tâm Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/03/2003 của BHCTW Đảng về công tác tôn	Năm 2026 - 2027	- Giao trực tiếp - Tổ chức chủ trì được giao: Viện Chiến lược và Chính sách Dân tộc thuộc Học viện Dân tộc, Bộ Dân tộc và Tôn giáo	2.000

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức đặt hàng	Dự kiến tổng kinh phí (triệu đồng)
	giải pháp thực thi trong tình hình mới.	nguyên nhân. - Chỉ ra những yếu tố tác động đến tình hình tôn giáo, tín ngưỡng và việc thực hiện chủ trương, chính sách về tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay. - Dự báo sự vận động, biến đổi trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và thách thức đặt ra trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về tôn giáo, tín ngưỡng trong tình hình mới. - Đề xuất chủ trương, chính sách và giải pháp thực hiện trong tình hình mới.	giáo; Chỉ thị số 18-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo và nội dung tín ngưỡng, tôn giáo trong các văn kiện Đại hội Đảng). - Chỉ ra các yếu tố tác động: + Từ bên ngoài (chính sách ngoại giao của các nước; tình hình tôn giáo thế giới; cộng đồng tín đồ người Việt Nam ở nước ngoài: các tổ chức, cá nhân chống phá VN...) tác động đến tình hình tôn giáo, tín ngưỡng và việc thực hiện chủ trương, chính tôn giáo ở VN. + Các yếu tố tác động từ trong nước (tình hình kinh tế, chính trị, xã hội; tình hình tôn giáo...) tác động đến sự vận động, biến đổi tình hình tôn giáo, tín ngưỡng và việc thực hiện chủ trương, chính tôn giáo ở VN. - Đưa ra được các dự báo sự vận động, biến đổi trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và thách thức đặt ra trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về tôn giáo, tín ngưỡng trong tình hình mới - Báo cáo kiến nghị các chủ trương, chính sách bổ sung, thay thế, làm rõ; các giải pháp thực thi trong tình hình mới. <i>2. Yêu cầu về kết quả và áp dụng kết quả</i> - Báo cáo tổng hợp phản ánh đầy đủ các kết quả nghiên cứu.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức đặt hàng	Dự kiến tổng kinh phí (triệu đồng)
			- Báo cáo kiến nghị các nội dung: + Thay thế 25-NQ/TW ngày 12/03/2003 hoặc bổ sung, làm rõ Nghị quyết với hình thức kiến nghị ban hành Chỉ thị mới. + Đề xuất các giải pháp thực hiện chủ trương, chính sách về tôn giáo, tín ngưỡng trong tình hình mới.			
3	Nghiên cứu đề xuất Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo trên môi trường điện tử.	Nghiên cứu xây dựng các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Lãnh đạo Bộ trên môi trường điện tử phù hợp với nhu cầu, nguồn lực và mức độ sẵn sàng của hệ thống thông tin, CSDL và nhu cầu thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	<i>1. Yêu cầu về nội dung</i> - Làm rõ được căn cứ, cơ sở khoa học; đánh giá thực trạng (tính đầy đủ, toàn diện, phù hợp, hiệu quả...) và tình hình thực hiện các chỉ số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ, Lãnh đạo Bộ trong thời gian qua trên môi trường điện tử của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Đề xuất bộ chỉ số và các giải pháp để triển khai nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Lãnh đạo Bộ trên môi trường điện tử của Bộ Dân tộc và Tôn giáo phù hợp với nhu cầu, nguồn lực và mức độ sẵn sàng của hệ thống thông tin, CSDL và nhu cầu thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. <i>2. Yêu cầu về kết quả và áp dụng kết quả</i> - Báo cáo tổng hợp phản ánh đầy đủ các kết quả nghiên cứu, bộ chỉ số và các giải pháp thực hiện đáp ứng được yêu cầu cho các cơ quan tham	Năm 2026	- Giao trực tiếp - Tổ chức chủ trì được giao: Trung tâm Bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực thuộc Học viện Dân tộc, Bộ Dân tộc và Tôn giáo	1.000

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức đặt hàng	Dự kiến tổng kinh phí (triệu đồng)
			mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong hoạt động chỉ đạo điều hành. - Ứng dụng trực tiếp công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Lãnh đạo Bộ trên các nền tảng, công cụ sử dụng trong môi trường điện tử của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.			

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Phụ lục II

HỒ SƠ THAM GIA GIAO TRỰC TIẾP

*(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-BD TTG, ngày / /2025
của Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

1. Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN.
 2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (M3-ĐƠNĐK).
 3. Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (M3-TMNV phù hợp theo từng loại nhiệm vụ KH&CN). Mỗi nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ do một cá nhân làm chủ nhiệm, có các thành viên tham gia nghiên cứu và một thành viên làm thư ký khoa học.
 4. Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (M3-LLTC).
 5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký tham gia nghiên cứu chính nhiệm vụ KH&CN, có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự theo mẫu (M3-LLCN).
 6. Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước theo mẫu (M3-LLCG); lý lịch khoa học của chuyên gia nước ngoài theo mẫu (M3-CV áp dụng đối với trường hợp thuyết minh nhiệm vụ KH&CN có thuê chuyên gia khoa học).
 7. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của tổ chức và cá nhân đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mẫu (M3-PHNC).
 8. Văn bản xác nhận sử dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN của các đơn vị thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Trong một số trường hợp, Thủ trưởng đơn vị quản lý nhiệm vụ KH&CN của Bộ ký xác nhận sử dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN sau khi báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.
 9. Văn bản chứng minh năng lực, huy động vốn từ nguồn khác (đối với nhiệm vụ có yêu cầu).
 10. Báo giá tài sản, trang thiết bị, nguyên vật liệu cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ KH&CN (trong trường hợp Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN có nội dung mua, thuê tài sản, trang thiết bị, nguyên vật liệu).
- (Hệ thống các biểu mẫu kèm theo Phụ lục này)*